

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:66/2018/BADS-ST

Ngày: 13/9/2018

V/v tranh chấp "Hợp đồng mua bán
tài sản"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Truyền

2. Ông Nguyễn Văn Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

Ngày 13 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 122/2018/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2018/QĐXX-ST ngày 20/8/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị D, sinh năm 1971;

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh B.

Bà Nguyễn Thị D ủy quyền cho anh Phan Văn D, sinh năm 1989;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh B.

Theo văn bản ủy quyền ngày 11/6/2018

Bị đơn: Nguyễn Trường S, sinh năm 1969;

Trần Thị L, sinh năm 1970;

Cùng địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh B.

Ông Nguyễn Trường S ủy quyền cho bà Trần Thị L theo văn bản ủy quyền ngày 09/7/2018.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/5/2018, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Phan Văn D trình bày: Từ năm 2015 bà D có hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi heo cho ông Nguyễn Trường S và bà Trần Thị L. Khi mua bán hai bên thỏa thuận bán heo thanh toán tiền tương ứng số lượng heo từng lần bán. Thời gian bán heo là từ 4 – 5 tháng đối với mỗi đàn heo. Đến tháng 9/2017 thì hai bên kết thúc mua bán do ông S, bà L nhiều lần bán heo nhưng không thanh toán đủ tiền cho bà D. Ngày 16/3/2018 hai bên tổng kết nợ thì ông S, bà L còn nợ bà D số tiền 274.600.000 đồng. Bà D nhiều lần yêu cầu ông S, bà L trả số tiền thức ăn còn nợ thì ông S, bà L có trả cho bà được 20.000.000 đồng. Số tiền hiện nay ông S, bà L còn nợ bà D là 254.600.000 đồng. Nay bà D khởi kiện yêu cầu ông S, bà L liên đới trả cho bà D số tiền 254.600.000 đồng và không yêu cầu tính lãi đối với số tiền này.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn Trần Thị L trình bày: Từ giữa năm 2005 hai vợ chồng bà L có mua thức ăn chăn nuôi heo của bà Nguyễn Thị D. Khi mua có thỏa thuận khi nào có heo ra chuồng thì sẽ thanh toán tiền thức ăn. Khi giao thức ăn thì bà L nhận hoặc những khi bà Loan không có nhà thì ông S ký vào sổ nhận thức ăn của bà D. Đến tháng 9 năm 2017 thì vợ chồng bà L, ông S ngưng mua thức ăn của bà D. Nguyên nhân bà L, ông S không lấy thức ăn của bà D là vì bà D bán thức ăn mắc hơn công ty thức ăn và bà D kêu bà L lấy thức ăn của công ty nên tháng 10/2017 bà L đã lấy thức ăn của công ty. Khi đó bà Loan có hứa trả dần cho bà D mỗi tháng 10.000.000 đồng. Bà L, ông S bắt đầu nợ tiền thức ăn của bà D từ đầu năm 2016 đến nay vì nuôi heo bị bệnh, thua lỗ. Đến thời điểm hiện nay thì bà L, ông S còn nợ bà D số tiền thức ăn là 254.600.000 đồng. Bà Loan, ông Sơn chăn nuôi heo là để phát triển kinh tế gia đình. Do hoàn cảnh khó khăn nên bà L xin được trả dần cho bà D 10.000.000 đồng/tháng.

Ngoài ra, khoảng từ năm 2013 cho đến nay theo chính sách của công ty thức ăn mà bà D làm đại lý thì bà D có trừ cho bà L tiền tinh heo, chuồng trại và mỗi bao thức ăn là 5.000 đồng. Bà L yêu cầu bà D trừ như sau: tính từ tháng 01/2017 đến tháng 9/2017 thì bà phải được bà D hỗ trợ 3.000.000 đồng tiền tinh heo, 2.250.000 đồng tiền

chuồng trại và 1717 bao thức ăn x 5.000 đồng = 8.585.000 đồng. Tổng cộng là 13.835.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đương sự phát biểu tranh luận Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn bà Nguyễn Thị D yêu cầu ông Nguyễn Trường S và bà Trần Thị L liên đới thanh toán cho số tiền mua thức ăn gia súc còn nợ là 254.600.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Căn cứ vào điều 428 Bộ luật dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”.

[2] Thẩm quyền xét xử: Theo xác nhận ngày 06/4/2018 của Công an xã T xác nhận ông Nguyễn Trường S và bà Trần Thị L có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại xã T, huyện M, tỉnh B. Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

[3] Thời hiệu khởi kiện: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Phan Văn D và bà Trần Thị L thống nhất bà D bán thức ăn gia súc cho bà Trần Thị L và ông Nguyễn Trường S từ năm 2005 đến tháng 9 năm 2017 thì chấm dứt. Ngày 22/5/2018 bà Nguyễn Thị D khởi kiện tại tòa án. Căn cứ vào điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015 thì còn trong thời hiệu khởi kiện.

[4] Nội dung vụ án:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Phan Văn D và bà Trần Thị L thống nhất từ năm 2005 bà Nguyễn Thị Diệu bán thức ăn gia súc cho ông Nguyễn Trường S và bà Trần Thị L, hình thức mua bán là bán heo thanh toán tiền tương ứng số lượng heo từng lần bán. Thời gian bán heo là từ 4 – 5 tháng đối với mỗi đàn heo. Đến tháng 9/2017 thì hai bên kết thúc mua bán xác nhận công nợ là 254.600.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng mua bán thức ăn gia súc giữa bà Nguyễn Thị D với ông Nguyễn Trường S và bà Trần Thị L là tự thỏa thuận và tự nguyện giữa hai bên. Khi kết thúc hợp đồng ông Nguyễn Trường S và bà Trần Thị L còn thiếu bà Nguyễn Thị D 344.600.000 đồng, sau đó bà L, ông S trả dần cho bà D đến nay còn lại là 254.600.000 đồng. Bà Nguyễn Thị D yêu cầu ông Nguyễn Trường S và bà Trần Thị

L liên đới trả cho bà D 254.600.000 đồng. Bà Trần Thị L yêu cầu khấu trừ tiền hỗ trợ tinh heo 3.000.000 đồng tiền tinh heo, 2.250.000 đồng tiền chuồng trại và 1717 bao thức ăn x 5.000 đồng = 8.585.000 đồng. Tổng cộng là 13.835.000 đồng. Sau khi hòa giải tòa án đã ra thông báo giao nộp chứng cứ số: 234/2018/TB-TA yêu cầu bà Trần Thị L, ông Nguyễn Trường S cung cấp chứng cứ chứng minh bà Nguyễn Thị D có thỏa thuận hỗ trợ tiền tinh heo, tiền chuồng trại và hỗ trợ mỗi bao thức ăn là 5.000 đồng nhưng bà Loan chỉ cung cấp chứng cứ là tờ giấy pho to không tựa đề có thể hiện “tinh heo + CT: 7.400.000 đồng”. Tại phiên tòa đại diện ủy quyền của nguyên đơn thừa nhận nội dung tờ giấy bà L cung cấp là tiền Công ty Rico hỗ trợ cho bà L tiền tinh heo và chuồng trại năm 2016. Năm 2017 do bà L, ông S ngưng mua thức ăn gia súc của bà D mà chuyển sang mua trực tiếp với của Công ty Rico thì bà L, ông S yêu cầu công ty Rico hỗ trợ cho bà L, ông S bà Nguyễn Thị D không đồng ý hỗ trợ. Hội đồng xét xử xét thấy bà Trần Thị L cũng thừa nhận khi hai bên thỏa thuận hợp đồng mua bán bà D có báo cho bà Loan biết tiền tinh heo, tiền chuồng trại và hỗ trợ mỗi bao thức ăn là 5.000 đồng là do Công ty hỗ trợ cho người chăn nuôi khi kết thúc năm người chăn nuôi thanh toán tiền thức ăn nhưng hợp đồng mua bán thức ăn giữa bà Nguyễn Thị D với bà Trần Thị L và ông Nguyễn Trường Sơn chấm dứt vào tháng 9 năm 2017 và khi chấm dứt hợp đồng mua bán bà L, ông S còn nợ bà D là 344.600.000 đồng sau đó trả dần đến nay bà L, ông S chưa thanh toán xong tiền thức ăn cho bà D còn nợ là 254.600.000 đồng. Như vậy, Bà Trần Thị L và ông Nguyễn Trường S không thực hiện đúng theo thỏa thuận của hợp đồng nên bà L, ông S yêu cầu khấu trừ tiền hỗ trợ tinh heo, tiền chuồng trại và mỗi bao thức ăn là 5.000 đồng là không có cơ sở để chấp nhận. Từ những phân tích trên, bà Nguyễn Thị D yêu cầu ông Nguyễn Trường S và bà Trần Thị L liên đới hoàn trả tiền thức ăn gia súc cho bà Diệu là 254.600.000 đồng có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Ông Nguyễn Trường S và bà Trần Thị L là người vi phạm hợp đồng nên phải chịu án phí dân sự giá ngạch 5% là: 254.600.000 đồng x 5% = 12.730.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 428, 438 Bộ luật dân sự năm 2015. Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Tuyên:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị D.

Buộc ông Nguyễn Trường Sơn và bà Trần Thị L liên đới trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền là 254.600.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự giá ngạch sơ thẩm: ông Nguyễn Trường S và bà Trần Thị L liên đới nộp 12.730.000 đồng.

Hoàn trả tạm ứng án phí cho bà Nguyễn Thị D là 6.865.000 đồng tại biên lai thu số 0009389 ngày 05/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hồng Thuý